

Số: 1538/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chương trình đào tạo nghề May thời trang trình độ cao đẳng

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-CDKTCN ngày 13/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo nghề May thời trang, trình độ cao đẳng.  
(có chương trình đào tạo kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này được áp dụng đối với các khóa học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang từ năm học 2023 – 2024.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (3b).

**HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Nguyễn Văn Lực**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-CDKTCN ngày 11 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

**Tên nghề: May thời trang**

**Mã nghề: 6520204**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**

**Thời gian đào tạo: 3 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết trong phạm vi nghề May thời trang; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề May thời trang;
- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề May thời trang; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;
- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, nhận thức về sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiết kiệm hiệu quả và bảo vệ môi trường, về khởi nghiệp và cuộc sống số;
- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### - Kiến thức:

- + Trình bày được kiến thức của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, an toàn lao động, vật liệu may ... để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề May thời trang;
- + Hiểu được nguyên lý, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may công nghiệp;

- + Trình bày và giải thích được các bản vẽ mặt cắt các chi tiết của sản phẩm may;
- + Trình bày được phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, sơ mi, váy và áo khoác ngoài;
- + Trình bày được phương pháp may các kiểu quần âu, sơ mi, váy và áo khoác ngoài;
- + Hiểu phương pháp xây dựng quy trình công nghệ các loại sản phẩm may thời trang.

- *Kỹ năng:*

- + Thiết kế và xây dựng được các loại mẫu phục vụ quá trình may sản phẩm;
- + Lựa chọn vật liệu phù hợp với kiểu sản phẩm;
- + Sử dụng thành thạo và bảo quản được một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, váy, áo khoác ngoài đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;
- + Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;
- + Tham gia quản lý và điều hành dây chuyền may công nghiệp, có khả năng sáng tạo và biết ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ vào các công đoạn may sản phẩm;
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Sau khi người học nghề tốt nghiệp cần có năng lực về chuyên môn đã được đào tạo;
- + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn;
- + Bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

Bên cạnh đó, người tốt nghiệp nghề cũng phải có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Cao đẳng, sinh viên trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may công nghiệp hoặc trực tiếp làm việc tại:

- Phòng kỹ thuật của các công ty may công nghiệp;

- Tham gia quản lý ở cấp tổ sản xuất;
- Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;
- Làm việc độc lập tại cơ sở do cá nhân tự tổ chức sản xuất;
- Ngoài ra sinh viên còn có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 33 MH/MĐ;
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 113 Tín chỉ;
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2325 giờ;
- Khối lượng lý thuyết: 868 giờ;
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1757 giờ;

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>21</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng an ninh	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>72</b>	<b>1525</b>	<b>671</b>	<b>742</b>	<b>112</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>16</b>	<b>240</b>	<b>160</b>	<b>70</b>	<b>10</b>
MH07	Vẽ kỹ thuật ngành may	3	45	27	16	2
MH08	Vật liệu may	2	30	27	2	1
MH09	An toàn lao động	2	30	25	4	1
MH10	Thiết bị may	3	45	27	16	2
MH11	Mỹ thuật trang phục	3	45	27	16	2
MH12	Quản lý chất lượng sản phẩm	3	45	27	16	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>56</b>	<b>1285</b>	<b>511</b>	<b>672</b>	<b>102</b>
MĐ13	Thiết kế áo sơ mi, quần âu nam, nữ	4	75	30	37	8

MĐ14	May áo sơ mi nam, nữ	6	150	60	82	8
MĐ15	May quần âu nam, nữ	6	150	60	82	8
MĐ16	Thiết kế áo Jacket nam, nữ	3	45	15	26	4
MĐ17	May áo Jacket	6	150	60	82	8
MĐ18	Thiết kế váy, áo váy, áo dài	3	60	15	41	4
MĐ19	May áo Vest nữ một lớp	6	150	65	77	8
MĐ20	Thiết kế mẫu công nghiệp	3	60	15	37	8
MĐ21	Thiết kế công nghệ	4	90	45	37	8
MĐ22	Công nghệ may hàng dệt kim	5	115	45	60	10
MĐ23	Thiết kế áo vest nữ, veston nam	2	45	16	21	8
MĐ24	May áo dài	3	90	40	40	10
MĐ25	May váy, áo váy	5	105	45	50	10
<b>III</b>	<b>Thực tập chuyên môn, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp</b>	<b>20</b>	<b>800</b>	<b>40</b>	<b>760</b>	<b>0</b>
MĐ31	Thực tập cơ bản	5	200	20	180	0
MĐ32	Thực tập nâng cao	5	200	20	180	0
MĐ33	Thực tập tốt nghiệp	10	400	0	400	0
<b>Cộng</b>		<b>113</b>	<b>2760</b>	<b>868</b>	<b>1757</b>	<b>135</b>

*Chú ý: Thời lượng kiểm tra lý thuyết tính cho giờ học Lý thuyết, thời lượng kiểm tra thực hành tính cho giờ học Thực hành*

#### **4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo: (Có chương trình chi tiết kèm theo)**

#### **5. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

##### 5.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho hoạt động ngoại khóa

Nội dung:

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng năm học, học kỳ, tuần và giờ học;

- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau: Một giờ học Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút;

Hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy, quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;

- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Thể dục, thể thao	Từ 05 giờ đến 06 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

- Các mô đun bổ trợ, bồi dưỡng kỹ năng cho sinh viên trong chương trình:

<b>TT</b>	<b>Tên mô đun</b>	<b>Số tín chỉ quy đổi</b>	<b>Tổng số giờ</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
ĐK01	Kỹ năng bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	01	20 giờ	Bố trí giảng dạy trong học kỳ 1 năm hai
ĐK02	Kỹ năng sống	01	20 giờ	
ĐK03	Kỹ năng khởi nghiệp	01	20 giờ	Bố trí giảng dạy trong học kỳ 2 năm hai
ĐK04	Kỹ năng số	01	20 giờ	

*Ghi chú: Sinh viên phải tham gia và hoàn thành các mô đun bồi dưỡng kỹ năng theo chương trình được Hiệu trưởng phê duyệt.*

## 5.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

Sau khi kết thúc môn học, mô đun, Nhà trường tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun theo quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về

việc “Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ”.

Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun:

<b>TT</b>	<b>Số giờ môn học, mô-đun</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành/ tích hợp</b>
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ

### 5.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết chuyên môn và Thực hành.

Thời gian làm bài thi tốt nghiệp:

<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	Không quá 180 phút
2	Thực hành	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Từ 01 đến 03 ngày (không quá 08 giờ/ngày)

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp cho người học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

Thực hiện theo Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc “Ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ”.